CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----------o0o----------

HỢP ĐỒNG BẢO ĐẢM

(Áp dụng trong trường hợp cầm cố Tài khoản tiền gửi, thẻ tiết kiệm, Giấy tờ có giá để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ)

Số: //QĐTPT/HĐTC

Căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ sự thỏa thuận của các bên,

1) BÊN NHẬN BẢO ĐẢM: QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Địa chỉ: số 51, Trà Quý Bình, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0272.3553935. Fax 0272. 3570724.

Do Ông: **LƯƠNG MINH TRÍ**

Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

(sau đây gọi là Bên A)

2) BÊN BẢO ĐẢM: ……...

- GCN ĐKKD/ GP hoạt động số …… do …….cấp, Đăng ký lần đầu , Đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 28/12/2020.

- Mã số thuế:

- Địa chỉ: Số ……., Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Điện thoại: ……

- Tài khoản VNĐ số: …… tại Ngân hàng: ……..

- Do ông: **…….**

- Căn cước công dân số: …… cấp ngày …….., nơi cấp: Cục Trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Chức vụ: Tổng giám đốc, làm đại diện (Theo Biên bản họp HĐQT số: …/BB-HĐQT ngày …/…/2021).

(sau đây gọi là Bên B)

Các bên nhất trí ký kết Hợp đồng bảo đảm (sau đây gọi chung là Hợp đồng) với những điều khoản sau đây:

Điều 1. Nghĩa vụ bảo đảm

1. Bên bảo đảm đồng ý cầm cố/ thế chấp tài sản là vàng, ngoại tệ, tiền gửi, thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá thuộc quyền sở hữu của mình cho Quỹ ĐTPT để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự của:

- Công ty :
- Địa chỉ :
- Giấy ĐKKD số :
- Do ông/bà :
- Hộ chiếu nước ngoài số :
- Chức vụ :

(Sau đây gọi là Bên được cấp tín dụng)

2. Nghĩa vụ bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ của Bên được cấp tín dụng tại Quỹ ĐTPT phát sinh theo Hợp đồng này, Hợp đồng cấp tín dụng, bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ trả nợ sau: (i) Nợ gốc, (ii) Nợ lãi, (iii) Lãi quá hạn, (iv) Phí, (v) Khoản phạt, (vi) Các khoản Quỹ ĐTPT đã ứng trước để trả thay cho Bên được cấp tín dụng, (vii) Khoản bồi thường thiệt hại (nếu có) (gọi chung là "nghĩa vụ trả nợ").

Hợp đồng cấp tín dụng bao gồm (các) Hợp đồng tín dụng, các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng và cam kết ("Hợp đồng") của Bên được cấp tín dụng phát sinh theo các hình thức cấp tín dụng khác (nếu có), kể cả các Hợp đồng đã ký kết đang còn hiệu lực và các Hợp đồng sẽ ký kết trong tương lai giữa Quỹ ĐTPT và Bên được cấp tín dụng.

3. Tổng nghĩa vụ được bảo đảm của Bên được cấp tín dụng theo Hợp đồng này bao gồm các khoản nợ gốc, số dư bảo lãnh tại mọi thời điểm là **…….. đồng hoặc ngoại tệ tương đương** (bằng chữ: …….) và các khoản nợ lãi, lãi quá hạn, tiền phạt, phí và các chi phí có liên quan khác.

Điều 2. Tài sản bảo đảm ("TSBĐ") và giá trị tài sản bảo đảm

1. Bên bảo đảm dùng vàng/ngoại tệ/tiền gửi/thẻ tiết kiệm/giấy tờ có giá sau đây để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ nêu tại Điều 1 Hợp đồng này, chi tiết như sau:

- Thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá (gọi chung là GTCG) sau:

Stt	Tổ chức phát hành	Số tài khoản/ Số seri	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Loại tiền	Giá trị, Mệnh giá	Số tiền bảo đảm
1							
2							
3							
4							

2.Tất cả các quyền, lợi ích, lợi tức, các khoản thanh toán mà Bên bảo đảm có thể có được sau thời điểm ký kết Hợp đồng này phát sinh từ các tài sản theo mô tả tại khoản 1 Điều này cũng thuộc tài sản bảo đảm;

3. Giá trị tài sản bảo đảm nêu trên được các bên tạm tính là: …….. đồng;

Việc thoả thuận giá trị tài sản nêu trên chỉ làm cơ sở xác định mức cấp tín dụng, trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì toàn bộ số tiền thu được (bao gồm nhưng không giới hạn số tiền gốc, lãi, các quyền, lợi ích, lợi tức và các quyền lợi khác có liên quan) sẽ được dùng để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ còn lại của Bên được cấp tín dụng tại Quỹ ĐTPT. Nghĩa vụ trả nợ còn lại của Bên được cấp tín dụng tại Quỹ ĐTPT bao gồm tất cả các nghĩa vụ trả nợ của Bên được cấp tín dụng tại Quỹ ĐTPT phát sinh theo (các) Hợp đồng cấp tín dụng, văn bản thoả thuận, cam kết khác có liên quan mà Quỹ ĐTPT đã và sẽ ký kết với Bên được cấp tín dụng tính từ thời điểm Hợp đồng này có hiệu lực.

Điều 3. Việc giữ giấy tờ và tài sản bảo đảm

Bên bảo đảm giao cho Quỹ ĐTPT lưu giữ toàn bộ tài sản cầm cố, bản chính hồ sơ, giấy tờ tài sản bảo đảm là vàng, ngoại tệ, sổ tiết kiệm, giấy tờ có giá nêu trên;

Điều 4. Thời hạn bảo đảm

Thời hạn bảo đảm được tính từ ngày ký Hợp đồng này và chỉ hết hiệu lực khi xảy ra một trong các điều kiện sau:

1. Toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng này đã được thanh toán đầy đủ cho Quỹ ĐTPT và Quỹ ĐTPT đã hoàn tất thủ tục xóa đăng ký giao dịch bảo đảm (nếu có thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm), bàn giao hồ sơ tài sản bảo đảm cho Bên bảo đảm; hoặc

2. Việc bảo đảm bằng tài sản theo Hợp đồng này được hủy bỏ hoặc được thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác; hoặc

3. Tài sản bảo đảm đã được xử lý; hoặc

4. Chấm dứt theo thỏa thuận của các bên; hoặc

5. Chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Quỹ ĐTPT

1. Quyền của Quỹ ĐTPT:

a) Được quyền yêu cầu Bên được cấp tín dụng thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn cho Quỹ ĐTPT;

b) Trong trường hợp Bên bảo đảm (Bên được cấp tín dụng) không chi trả cho các chi phí phát sinh liên quan đến việc kiểm định, định giá, phong tỏa, đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Hợp đồng này thì Quỹ ĐTPT được quyền yêu cầu Bên phong tỏa giải tỏa tài khoản và tự động chuyển trực tiếp vào tài khoản của Quỹ ĐTPT để thu hồi nợ vay . Nếu không đủ, Quỹ ĐTPT sẽ yêu cầu Bên bảo đảm (Bên được cấp tín dụng) trả thêm số tiền còn thiếu Quỹ ĐTPT (mà Bên bảo đảm/ Bên được cấp tín dụng không được khiếu nại);

c) Bảo quản các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng, quyền sở hữu các tài sản bảo đảm;

d) Được quyền áp dụng các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng này, Hợp đồng cấp tín dụng và các văn bản, cam kết khác có liên quan;

e) Được quyền sử dụng hoặc cung cấp thông tin liên quan đến Bên bảo đảm, Bên được cấp tín dụng, nghĩa vụ trả nợ và tài sản bảo đảm cho bất kỳ bên thứ 3 nào khác trong phạm vi được pháp luật hiện hành cho phép, theo quy định tại Hợp đồng này, Hợp đồng cấp tín dụng và các văn bản khác có liên quan;

f) Được quyền nhận số tiền lãi và các lợi ích phát sinh liên quan đến tài sản bảo đảm;

g) Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này và của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Quỹ ĐTPT:

a) Trả các giấy tờ liên quan đến tài sản bảo đảm theo Điều 3 Hợp đồng này cho Bên bảo đảm sau khi Bên được cấp tín dụng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ ĐTPT;

b) Thực hiện thủ tục xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng này trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên bảo đảm

1. Quyền của Bên bảo đảm:

a) Được giải chấp và nhận lại giấy tờ của tài sản bảo đảm từ Quỹ ĐTPT khi Bên bảo đảm, Bên được cấp tín dụng hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác;

b) Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này và của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên bảo đảm/ Bên được cấp tín dụng:

a) Bên được cấp tín dụng thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho Quỹ ĐTPT;

b) Bên bảo đảm giao toàn bộ bản gốc những giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bảo đảm nêu trên cho Quỹ ĐTPT lưu giữ;

c) Bên bảo đảm/ Bên được cấp tín dụng chịu mọi chi phí phát sinh về kiểm định, định giá, phong tỏa, đăng ký giao dịch bảo đảm. Trường hợp Bên bảo đảm/ Bên được cấp tín dụng không thực hiện, Quỹ ĐTPT được quyền áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Hợp đồng này;

d) Trong thời gian bảo đảm tại Quỹ ĐTPT, Bên bảo đảm không được chuyển nhượng, trao đổi, tặng, cho, góp vốn hay đem tài sản bảo đảm đi đảm bảo bất cứ một nghĩa vụ nào khác mà không có văn bản chấp thuận của Quỹ ĐTPT;

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và của pháp luật.

Điều 7. Cam kết của các bên

1. Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ, trọn vẹn những điều quy định trong Hợp đồng này và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước luật pháp;

2. Bên bảo đảm cam kết chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các tài sản bảo đảm nêu trên. Số tài sản nêu trên đang thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên bảo đảm, chưa nhượng bán, trao đổi, tặng, cho, cho thuê, cho mượn, góp vốn dưới bất cứ hình thức nào, chưa được dùng đảm bảo cho một nghĩa vụ tài chính nào khác, không bị quản lý, kê biên bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không bị tranh chấp với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác;

3. Bên bảo đảm cam kết các thông tin mà Bên bảo đảm đưa ra trong Hợp đồng này là đầy đủ và chính xác. Bên bảo đảm cam kết sẽ cung cấp ngay cho Quỹ ĐTPT ngay sau khi Bên bảo đảm có được bất kỳ thông tin nào: (i) liên quan tới sự dịch chuyển hoặc bất kỳ sự kiện nào có thể ảnh hưởng bất lợi tới tài sản bảo đảm; (ii) liên quan tới chính Bên bảo đảm mà thông tin đó có thể ảnh hưởng quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt, quyền chiếm hữu của Bên bảo đảm đối với tài sản bảo đảm;

4. Bên bảo đảm đồng ý cho Quỹ ĐTPT được quyền sử dụng và cung cấp thông tin liên quan đến Bên bảo đảm, nghĩa vụ trả nợ, tài sản bảo đảm cho bên thứ 3 trong phạm vi được pháp luật hiện hành cho phép, theo quy định tại Hợp đồng này, Hợp đồng cấp tín dụng và các văn bản khác có liên quan.

Điều 8. Xử lý tài sản bảo đảm

1. Quỹ ĐTPT được quyền xử lý tài sản bảo đảm và thu hồi nợ trước hạn trong các trường hợp sau mà Bên bảo đảm, Bên được cấp tín dụng không được quyền khiếu nại hay đưa ra bất cứ yêu cầu nào đối với Quỹ ĐTPT: Bên được cấp tín dụng vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Quỹ ĐTPT hoặc Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm vi phạm bất cứ quy định nào trong các Hợp đồng này, Hợp đồng cấp tín dụng, các văn bản có liên quan với Quỹ ĐTPT;

2. Việc xác định giá trị tài sản bảo đảm và tỷ lệ quy đổi đối với loại tiền của khoản vay được xác định như sau:

a) Giá trị tài sản bảo đảm được xác định trên cơ sở quy đổi số lượng vàng, ngoại tệ theo tỷ giá mua vàng, ngoại tệ ra đồng tiền cùng loại đồng tiền cấp tín dụng do Quỹ ĐTPT công bố tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm sau khi đã trừ đi các chi phí về việc giữ hộ và các chi phí phát sinh khác (nếu có);

b) Trường hợp loại tiền của khoản tín dụng là ngoại tệ thì tỷ giá quy đổi là tỷ giá bán ngoại tệ do Quỹ ĐTPT công bố;

c) Giá trị tài sản bảo đảm là số dư tài khoản, hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, thẻ tiết kiệm được xác định bằng với giá trị ghi trên giấy tờ có giá cộng với lãi khách hàng được trả tại thời điểm xử lý GTCG.

3) Bằng Hợp đồng này, Bên bảo đảm ủy quyền không huỷ ngang cho Quỹ ĐTPT được toàn quyền thực hiện các biện pháp sau đây:

a) Quỹ ĐTPT trực tiếp nhận tiền gốc, lãi từ tiền gửi, thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá nói trên tại đơn vị phát hành mà không cần ý kiến của Bên bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào;

b) Quỹ ĐTPT nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ;

c) Quỹ ĐTPT tiến hành các thủ tục khởi kiện để phát mãi tài sản bảo đảm, thu hồi nợ;

d) Quỹ ĐTPT nhận các khoản tiền, tài sản mà bên thứ ba phải giao cho Bên bảo đảm;

e) Quỹ ĐTPT áp dụng các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Trường hợp tài sản bảo đảm gồm nhiều tài sản, Quỹ ĐTPT được quyền lựa chọn tài sản để xử lý trước.

5. Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không thanh toán hết các khoản nợ của Bên bảo đảm, Bên được cấp tín dụng tại Quỹ ĐTPT, Bên bảo đảm, Bên được cấp tín dụng phải làm thủ tục nhận nợ (phần còn thiếu) và phải bảo đảm bằng các tài sản khác của Bên bảo đảm, Bên được cấp tín dụng. Ngược lại, nếu còn thừa thì sẽ trả lại cho Bên bảo đảm.

Điều 9. Tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có tranh chấp xảy ra thì các bên gặp gỡ và bàn bạc giải quyết; nếu không thống nhất được thì sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền hoặc Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam do Quỹ ĐTPT lựa chọn để giải quyết theo quy định của pháp luật; quyết định của Toà án hoặc Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam do Quỹ ĐTPT lựa chọn có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 10. Thông báo

1. Tất cả các thông báo, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Hợp đồng này được Quỹ ĐTPT gửi cho Bên bảo đảm theo địa chỉ nêu tại Hợp đồng này hoặc theo văn bản thông báo thay đổi địa chỉ được gửi đến Quỹ ĐTPT;

2. Việc gửi thông báo được thực hiện thông qua: điện tín, điện báo, fax, thư điện tử, thư qua bưu điện hoặc gửi trực tiếp tới Bên bảo đảm hoặc nhân viên/ người thân nào trong gia đình bên Bên bảo đảm, Bên được cấp tín dụng;

3. Mọi thông báo, tài liệu giao dịch được coi là đã nhận sau khi được gửi đi bằng địa chỉ email Bên bảo đảm cung cấp, đăng ký cho Quỹ ĐTPT hoặc sau khi bưu điện hoàn thành việc gửi thư hoặc được ký nhận bởi chính Bên bảo đảm hoặc nhân viên/ người thân của Bên bảo đảm.

4. Việc thông báo, nhắc nợ còn được thực hiện bằng tin nhắn, gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định của Bên bảo đảm hoặc một trong số người điều hành, người quản lý, kế toán của Bên bảo đảm (số điện thoại đăng ký tại Quỹ ĐTPT).

5. Bên bảo đảm có nghĩa vụ cung cấp thông tin người liên hệ cụ thể, số điện thoại, địa chỉ,… chính xác cho Quỹ ĐTPT. Quỹ ĐTPT không chịu trách nhiệm trong trường hợp Bên bảo đảm thay đổi thông tin liên hệ mà không cung cấp cho Quỹ ĐTPT.

Điều 11. Hiệu lực của Hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký. Hợp đồng này có giá trị trong thời hạn ghi tại Điều 4 Hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này sẽ được các Bên thoả thuận lập thành Biên bản hoặc Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật;

2. Tất cả các điều khoản và từng phần của các điều khoản của Hợp đồng này sẽ có hiệu lực riêng và độc lập với các điều khoản khác. Nếu có bất kỳ điều khoản nào vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành theo quy định của pháp luật Việt Nam, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào;

3. Hợp đồng này được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau: Mỗi bên giữ 01 bản

Các bên đã đọc lại bản hợp đồng này, đã hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình và cùng ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
GIÁM ĐỐC	**GIÁM ĐỐC**
Lương Minh Trí	**……..**